

BIÊN BẢN GIẢI TRÌNH

(V/v: Về báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023)

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Ngày 29/03/2024 Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex (Công ty Cadovimex) có tiến hành công bố Báo tài chính đã được kiểm toán năm 2023. Công ty Cadovimex xin giải trình một số vấn đề sau trên BCTC được kiểm.

1. Về việc kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán:

Theo báo cáo kiểm toán của công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Moore Aisc tại trang 3, 4 báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, Công ty Cadovimex xin nêu lên cơ sở từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán của công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Moore Aisc cụ thể như sau:

Do liên đới từ trước những năm 2015 và kéo dài cho đến nay nên Công ty kiểm đưa ra một số vấn đề cốt lõi để từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán cụ thể như sau.

"Về hàng tồn kho, hiện Công Ty đang có lượng thành phẩm gửi tại kho ở Mỹ với giá trị 33.652.172.082 đồng từ năm 2006. Chúng tôi không thu thập được bằng chứng xác minh về tính hiện hữu, đầy đủ cũng như căn cứ xác định giá trị lô hàng này tại thời điểm 31/12/2023. Ngoài ra, Công ty tồn kho một lượng thành phẩm đông lạnh trong kho lạnh Công ty tồn kho một lượng thành phẩm đông lạnh trong kho lạnh Công ty số tiền là 6.416.202.919 đồng từ năm 2013, chúng tôi cũng không thực hiện được các thủ tục để xác minh về tính đầy đủ của khối lượng cũng như căn cứ xác định giá trị của lô hàng này tại thời điểm 31/12/2023.

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty chưa thu thập được các thư xác nhận với các khoản mục Tiền gửi ngân hàng số tiền 728.185.703 đồng, Phải thu khách hàng số tiền 89.919.634.635 đồng (Trong đó Dự phòng đã trích là 88914.692.199 đồng), trả trước cho người bán số tiền 14.388.031.156 đồng (Trong đó dự phòng đã trích là 13.903.675.461 đồng), phải thu khách số tiền 14.858.028.098 đồng (Trong đó dự phòng đã trích 12.566.758.053 đồng), phải trả người bán số tiền 24.075.654.379 đồng, vay ngắn hạn số tiền 431.830.196.102 đồng, Phải trả ngắn hạn khác số tiền 953.490.014.656 đồng (trong đó lãi vay phải trả là 949.351.177.316 đồng), Phải trả dài hạn khác số tiền 1.106.265.350 đồng. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế, vì vậy chúng tôi không thể xác định được tính hiện hữu, đầy đủ của các khoản công nợ, dự phòng phải thu khó đòi, chi phí lãi vay và các khoản mục có liên quan trên báo cáo tài chính kết thúc cùng ngày.

Trong năm 2012, Công ty đã tiến hành xác định lại giá trị doanh nghiệp làm tăng so với sổ sách là 111.337.014.296 đồng, trong đó đánh giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình với giá trị lần lượt là 12.745.043.314 đồng và 98.591.970.982 đồng, đồng thời dùng nguồn đó để làm tăng vốn góp chủ sở hữu 102.000.000.000 đồng, tăng thặng dư vốn cổ phần lên 9.337.014.296 đồng. Việc công ty sử dụng dịch vụ thẩm định giá độc lập để thẩm định lại giá trị tài sản của doanh nghiệp và ghi nhận tăng giá trị tổng tài sản và vốn chủ sở hữu từ đánh giá lại này là chưa đúng theo quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Đến năm 2016, Công ty đã điều chỉnh hồi tố lại toàn bộ phần giá trị tài sản tăng thêm

này và ghi giảm toàn bộ vào thặng dư vô cổ phần số tiền 111.337.014.296 đồng làm cho thặng dư vốn cổ phần trên báo cáo có giá trị âm (25.797.520.000) đồng. Cùng với đó chúng tôi chưa thu thập được các hồ sơ liên quan đến đợt tăng vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ) năm 2012 số tiền 120.000.000.000 đồng (102.000.000.000 đồng tăng từ thặng dư vốn cổ phần và 18.000.000.000 đồng góp vốn bằng tiền). Chúng tôi không tiến hành các thủ tục thay thế vì vậy chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ý kiến về việc tăng vốn này và các khoản mục có liên quan trên báo cáo tài chính của đơn vị.

Tại thời điểm 01/01/2016 Chúng tôi chưa được cung cấp các hồ sơ tài sản cố định cũng như căn cứ ước tính khấu hao lũy kế đầu kỳ của đơn vị. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế vì vậy chúng tôi không xác định được liệu có cần điều chỉnh Nguyên giá và Hao mòn lũy kế của Tài sản cố định trên báo cáo tài chính tại thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023."

- Từ những cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kết luận đã nêu ở trên nên phía Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Moore Aisc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về các báo cáo tài chính năm 2023.

2. Về việc vốn chủ sở hữu là số không dương và lợi nhuận sau thuế là số không dương.

- Vào năm 2008 khủng hoảng toàn cầu nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng trong đó có Công ty Cadovimex, mặt khác Công ty cadovimex bị khách hàng chiếm dụng vốn dài hạn qua nhiều năm chưa thể thu hồi được với số tiền lên đến 175 tỷ làm cho công ty bị mất cân đối.

- Ngoài ra Công ty Cadovimex không có vốn thu mua sản xuất mà chỉ tự xoay sở bằng nguồn thu hạn hẹp từ cho thuê các dịch vụ xuất khẩu, nhận gia công thuê cho các đơn vị cùng ngành nhằm duy trì đời sống công nhân lao động để chờ nhà đầu tư tái cấu trúc Công ty, nguồn thu này không đủ bù đắp các khoản chi phí tại công ty dẫn đến công ty cadovimex bị lỗ liên tục từ những năm 2008 và kéo dài liên tục cho đến thời điểm hiện tại.

- Trong những năm 2009 đến 2015 do cty lỗ nên các khoản lãi vay lãi phạt đều tiến hành treo lại không đưa vào chi phí đến năm 2015 kiểm toán viên mới điều chỉnh lại phần này vào chi phí số tiền hơn 68 tỷ, kiểm toán viên cũng tiến hành lập dự phòng các khoản nợ không có khả năng thanh toán lên đến 189 tỷ, hàng tồn kho lên đến 33 tỷ.

- Tính đến ngày 30/12/2023 ty cadovimex còn phần lãi chậm nộp BHXH lên đến hơn 11 tỷ.

- Trong năm 2023 cty phải gánh chịu các khoản lãi vay lãi phạt lên đến 139 tỷ

- Từ những nguyên nhân trên công ty cadovimex bị lỗ liên tục qua nhiều năm dẫn đến âm vốn chủ sở hữu.

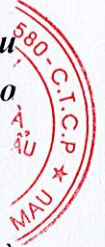
3. Về vấn đề lợi nhuận sau thuế lệch 10%

| | Chỉ tiêu | Mã số | Th. Minh | Năm 2023 | Năm 2022 | Chênh lệch |
|----|--|-------|----------|----------------|----------------|-----------------|
| 1. | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | 20.744.651.793 | 23.314.352.498 | (2.569.700.705) |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - | - |
| 3. | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02) | 10 | | 20.744.651.793 | 23.314.352.498 | (2.569.700.705) |
| 4. | Giá vốn hàng bán | 11 | | 11.743.009.225 | 18.065.014.066 | (322.004.841) |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11) | 20 | | 3.001.642.568 | 5.249.338.432 | (2.247.695.864) |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài | 21 | | 685.718 | 957.272 | 833.261.673 |



| | | | | | |
|-----|--|-----------|--------------------------|-------------------------|-------------------------|
| | chính | | | | |
| 7. | Chi phí tài chính | 22 | 143.251.174.830 | 84.648.903.435 | 61.373.518.556 |
| - | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | 138.966.383.713 | 79.789.925.388 | 61.116.380.654 |
| 8. | Chi phí bán hàng | 25 | 236.148.901 | 615.777.983 | (379.629.082) |
| 9. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 4.596.728.976 | 4.886.885.188 | (204.053.025) |
| 10. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - (25 + 26)} | 30 | (145.081.724.421) | (84.901.270.902) | (62.204.270.640) |
| 11. | Thu nhập khác | 31 | 1.833.540.615 | 23.721.040 | 1.809.819.575 |
| 12. | Chi phí khác | 32 | 1.109.342.947 | 2.613.685.959 | (1.493.724.214) |
| 13. | Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32) | 40 | 724.197.668 | (2.589.964.919) | 3.303.543.789 |
| 14. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | (144.357.526.753) | (87.491.235.821) | (58.900.726.851) |
| 15. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | - | - | - |
| 16. | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | - | - | - |
| 17. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52) | 60 | (144.357.526.753) | (87.491.235.821) | (58.900.726.851) |

⇒ Căn cứ vào bảng KQKD trên cho ta thấy nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2023 thấp hơn 69% so với năm 2022 là do chi phí lãi vay năm 2023 tăng cao hơn 79% so với năm 2023.



Trên đây là những giải trình kính trình đến Ban lãnh đạo Ủy Ban Chứng Khoán và Sở Giao Dịch Chứng Khoán xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

